

**KHUNG KẾ HOẠCH**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP BỘ, TỈNH GIAI ĐOẠN 2026-2030**  
(Kèm theo Văn bản số /BKHCN-CĐSQG ngày / /2025  
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

## I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Luật Chuyển đổi số;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số ...../QĐ-TTg, ngày ....tháng... năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Chương trình, Kế hoạch, Đề án của bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

## II. MỤC TIÊU

Mục tiêu giai đoạn 2026-2030 không chỉ là sự tiếp nối mà phải mang tính đột phá, tập trung vào chất lượng và hiệu quả sử dụng.

### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng Chính phủ/Chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế

số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

Mục tiêu kế hoạch đặt ra phải thiết thực, bám sát thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá; các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, có tính khả thi, rõ phương pháp đánh giá, đo lường kết quả; gắn liền với thực hiện mục tiêu theo kế hoạch 05 năm của bộ, ngành, địa phương, chương trình, kế hoạch của quốc gia. Có thể phân loại thành các nhóm chỉ tiêu sau:

### **2.1 Phát triển Chính phủ số/ Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:**

Tối thiểu bao gồm các chỉ tiêu sau:

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

Một số chỉ tiêu cơ bản bao gồm:

\* Giai đoạn năm 2025-2027

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

\* Giai đoạn 2028-2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 70% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài, trong đó có ít nhất 30 sáng kiến đổi mới sáng tạo hoặc sản phẩm dịch vụ kinh tế sử dụng dữ liệu mở do cơ quan nhà nước công bố.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

Một số chỉ tiêu cơ bản bao gồm:

\* Giai đoạn năm 2025- 2027

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

- 100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

\* Giai đoạn năm 2028 -2030

- 100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% bộ, ngành, địa phương vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh ứng dụng công nghệ AI, IoT, 5G, vệ tinh, UAV,... tiên tiến; Ứng dụng AI trong phân tích, dự báo và cảnh báo sớm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tại cấp quốc gia, bộ, ngành, địa phương.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Công dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ

trên môi trường số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% bộ, ngành, địa phương có tối thiểu 01 dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số áp dụng mô hình hợp tác công tư (PPP).

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

## **2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế:**

Các bộ, ngành, địa phương rà soát, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu trên cơ sở các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế, phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực và địa phương.

Tham khảo một số chỉ tiêu sau:

- Mục tiêu tăng trưởng: Phân đầu tăng trưởng quy mô kinh tế số/GDP để góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của cả giai đoạn.

- Phát triển doanh nghiệp số:

- + Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- + Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Make in Vietnam, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang thiết kế, sáng tạo sản phẩm và dịch vụ số.

- Phát triển dữ liệu số - yếu tố sản xuất mới:

- + Phát triển các bộ dữ liệu mở chất lượng cao để công bố trên Cổng dữ liệu mở quốc gia.

- + Phát triển và đưa vào sử dụng sàn giao dịch dữ liệu; thúc đẩy thị trường dữ liệu và các mô hình kinh tế dữ liệu mới.

- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, du lịch, thương mại, công nghiệp...

Ví dụ:

+ Đối với nông nghiệp: thúc đẩy các trang trại, hợp tác xã dùng nền tảng quản trị, tích hợp cảm biến IoT.

+ Đối với du lịch: thúc đẩy các cơ sở lưu trú sử dụng nền tảng quản trị số và cho phép đặt phòng trực tuyến.

+ Đối với thương mại: Tăng tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử/tổng mức bán lẻ; tăng tỷ lệ cửa hàng bán buôn, bán lẻ sử dụng nền tảng số.

+ Đối với công nghiệp: thúc đẩy nhà máy sản xuất thông minh (triển khai MES); trạm biến áp không người trực và lắp đặt công tơ thông minh.

### **2.3 Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:**

Tối thiểu bao gồm các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%;

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%;

- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%;

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số;

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 Việt Nam đạt 90%-100%.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

*Các nhiệm vụ bám sát yêu cầu, nhiệm vụ định hướng tại Văn bản hướng dẫn.*

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

### **2. Thể chế, chính sách số**

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn. Tập trung vào:

- Rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục hiệu lực (toàn bộ hoặc một phần) đối với các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ban hành trước ngày Luật Chuyển đổi số có hiệu lực.

- Rà soát các văn bản do cơ quan mình hoặc cấp dưới ban hành có liên quan

đến Luật Chuyển đổi số thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; gửi kết quả rà soát, đánh giá tính tương thích kèm theo đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh các văn bản liên quan.

- Xây dựng các quy định cho phép thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới tại địa phương khi chưa có quy định pháp lý rõ ràng.

- Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở. Quy định cụ thể về trách nhiệm chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo nguyên tắc "Dữ liệu của cơ quan nhà nước mặc định mở và chia sẻ, trừ trường hợp pháp luật quy định khác".

- Ưu tiên thuê dịch vụ CNTT, thuê hạ tầng đám mây thay vì đầu tư mua sắm phần cứng, giúp linh hoạt và tối ưu chi phí.

### **3. Hạ tầng số**

Xác định nội dung phát triển hạ tầng số cụ thể tới cấp phường, xã đối với các tỉnh; tới cấp đơn vị trực thuộc đối với cấp Bộ trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tập trung vào:

- Chuyển đổi IPv6 toàn diện: Thực hiện nghiêm túc "Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030". Mục tiêu là đạt tỷ lệ 90-100% sử dụng IPv6 vào năm 2030. Cần ban hành kế hoạch cụ thể để chuyển đổi hạ tầng mạng lưới, dịch vụ công, công thông tin điện tử sang hỗ trợ IPv6, tiến tới tắt bỏ hoàn toàn IPv4.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD): Các cơ quan, tổ chức trung ương và địa phương kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng để sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Phát triển 5G và IoT: Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phủ sóng 5G tại 100% khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm hành chính, khu du lịch. Triển khai hạ tầng IoT (Internet vạn vật) tích hợp vào các công trình giao thông, điện, nước, môi trường để phục vụ đô thị thông minh.

- Hạ tầng Điện toán đám mây (Cloud): Thực hiện chiến lược "Cloud First" (Ưu tiên đám mây). Quy hoạch và chuyển dịch hệ thống thông tin của Bộ/Tỉnh lên các nền tảng điện toán đám mây đạt chuẩn của doanh nghiệp trong nước, hạn chế tối đa việc đầu tư phòng máy chủ nhỏ lẻ tại đơn vị.

- Rà soát, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông (trạm BTS,...) kiên cố, bền vững, phù hợp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong đó có tính đến đặc điểm địa hình, loại hình thiên tai thường xuất hiện tại các khu vực.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư phát triển

hạ tầng viễn thông, hạ tầng số tại địa phương nhất là các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ hành chính công tại các trung tâm phục vụ hành chính công ở các xã biên giới góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Tổ chức làm việc, xác định kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn từ đó triển khai các biện pháp hỗ trợ bao gồm: xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị của tỉnh để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

#### **4. Nhân lực số**

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn. Tập trung vào:

- Tập trung đào tạo đội ngũ chuyên gia về dữ liệu (Data Scientist), AI, an toàn thông tin cho cơ quan nhà nước.

- Nghiên cứu áp dụng các cơ chế đặc thù về lương, thưởng, chế độ làm việc để thu hút nhân tài CNTT vào khu vực công, dựa trên các quy định mở của Dự thảo Luật Chuyển đổi số.

- Bồi dưỡng tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo các cấp.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn. Tập trung vào:

- Xây dựng Kho dữ liệu (Data Warehouse) hoặc Hồ dữ liệu (Data Lake) cấp Bộ/Tỉnh. Tập trung dữ liệu từ các ngành trọng điểm: Đất đai, Xây dựng, Y tế, Giáo dục, Doanh nghiệp.

- Triển khai các công cụ rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu. Đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống". Nâng cao mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu lên cấp độ 4-5.

- Công bố dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác, tạo ra giá trị mới. Ví dụ: Dữ liệu về thời gian thực xe buýt, dữ liệu quan trắc môi trường, dữ liệu quy hoạch....

#### **6. An toàn thông tin mạng**

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể; yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn. Tập trung vào:

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ (Mô hình 4 lớp).

- Triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chống lộ lọt dữ liệu. Tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (dự kiến).

- Ứng dụng AI để rà quét, phát hiện và ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến (Deepfake).

## **7. Chính phủ số**

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số; ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo để phát triển các nền tảng, công cụ hỗ trợ (trợ lý ảo, ...); yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn. Tập trung vào:

- Dịch vụ công thông minh với AI: Tích hợp AI vào Cổng dịch vụ công để hỗ trợ người dân (Trợ lý ảo hướng dẫn TTHC). Sử dụng AI để tự động hóa quy trình: Tự động điền biểu mẫu (pre-fill) từ CSDL dân cư; tự động kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; tự động soạn thảo dự thảo kết quả.

- Chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu: Nâng cấp các Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC). Không chỉ dừng lại ở việc hiển thị biểu đồ thống kê (Descriptive Analytics) mà phải tiến tới phân tích dự báo (Predictive Analytics) và cảnh báo sớm các vấn đề kinh tế - xã hội. Triển khai "Trợ lý ảo" cho cán bộ, công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, tìm kiếm thông tin, hỗ trợ ra quyết định.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

Xác định cụ thể những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra; các nhiệm vụ, giải pháp phải gắn liền với việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch đề ra; tiếp tục bám sát hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và công nghệ) tại công văn số 5473/BTTTTKTS&XHS ngày 21/12/2024 về Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, cụ thể:

- Các bộ, ngành triển khai nội dung: (i) xây dựng bộ tiêu chí và công cụ đo lường đánh giá trực tuyến về mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; (ii) đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số gắn với các tiêu chí đo lường, đánh giá; (iii) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực;

- Các địa phương triển khai nội dung: (i) đo lường trực tuyến sự phát triển của kinh tế số; (ii) tổ chức triển khai thực hiện chương trình khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực tại địa phương; (iii) hỗ trợ kết nối tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh ... với hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số; (IV) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực;

- Trong xây dựng kế hoạch, chú trọng nội dung triển khai thí điểm và tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm trước khi nhân rộng.

- Đồng thời các Bộ, ngành tiếp tục lập kế hoạch để triển khai các Chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm theo nhiệm vụ Chính phủ giao năm 2025 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày



01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Một số lĩnh vực trọng tâm như:

+ Y tế thông minh - Phát triển hệ thống y tế thông minh theo lộ trình phù hợp, từng bước mở rộng phạm vi và mức độ số hóa, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và tích hợp, liên thông dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả, tính kịp thời và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.

+ Giáo dục thông minh – Xây dựng kho học liệu mở, đa phương tiện, thúc đẩy việc ứng dụng, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ đổi mới phương thức dạy và học; triển khai các hoạt động học từ làm việc thực tế.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ số thân thiện môi trường; khuyến khích ứng dụng công nghệ số và các giải pháp khoa học – công nghệ phù hợp để nâng cao hiệu quả giám sát môi trường, dự báo và quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyên đổi số, bảo đảm an toàn trên môi trường số. yêu cầu bám sát văn bản hướng dẫn.

### **IV. GIẢI PHÁP**

Xác định các giải pháp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, trong đó, có một số giải pháp điển hình như:

#### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

Rà soát, kiện toàn BCD về chuyển đổi số; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của BCD.

#### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp**

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

#### **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngành, nâng ngành, ...

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn,

#### **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

#### **5. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

#### **6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

### **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án cụ thể, trong đó với cần xác định rõ kết quả dự kiến đạt được, hiệu quả đem lại; thời hạn hoàn thành; đơn vị triển khai; nguồn kinh phí thực hiện;...